

Số: 310/TB-HVKHXH

Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 2015

THÔNG BÁO TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ ĐỢT 1 NĂM 2015

- Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT, ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Căn cứ Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT, ngày 15 tháng 02 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Căn cứ Quy chế đào tạo sau đại học tại Học viện Khoa học xã hội thuộc Viện khoa học xã hội Việt Nam, ban hành kèm theo Quyết định số 653/QĐ-KHXH ngày 27 tháng 4 năm 2011 của Chủ tịch Viện Khoa học xã hội Việt Nam (nay là Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam);

- Căn cứ Quyết định số 5064/QĐ-BGDĐT, ngày 16 tháng 11 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Chuyển đổi tên chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ;

Học viện Khoa học xã hội thông báo tuyển sinh trình độ tiến sĩ đợt 1 năm 2015 như sau:

I. CÁC NGÀNH TUYỂN SINH

1. Ngôn ngữ học, mã số: 62 22 02 40;
2. Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu, mã số: 62 22 02 41;
3. Ngôn ngữ Việt Nam, mã số: 62 22 01 02;
4. Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số Việt Nam, mã số: 62 22 01 09;
5. Hán Nôm, mã số: 62 22 01 04;
6. Lý luận văn học, mã số: 62 22 01 20;
7. Văn học Việt Nam, mã số: 62 22 01 21;
8. Văn học dân gian, mã số: 62 22 01 25;
9. Văn học nước ngoài, mã số: 62 22 02 45;
10. Lịch sử thế giới, mã số: 62 22 03 11;
11. Lịch sử Việt Nam, mã số: 62 22 03 13;
12. Kinh tế chính trị, mã số: 62 31 01 02;
13. Quản lý kinh tế, mã số: 62 34 04 10;
14. Kinh tế học, mã số: 62 31 01 01;
15. Kinh tế phát triển, mã số: 62 31 01 05;
16. Kinh tế quốc tế, mã số: 62 31 01 06;
17. Nhân học, mã số: 62 31 03 02;
18. Văn hóa học, mã số: 62 31 06 40;
19. Tôn giáo học, mã số: 62 22 03 09;
20. Khảo cổ học, mã số: 62 22 03 17;
21. Tâm lý học, mã số: 62 31 04 01;
22. Xã hội học, mã số: 62 31 03 01;
23. Triết học, mã số: 62 22 03 01;
24. Chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, mã số: 62 22 03 02;
25. Logic học, mã số: 62 22 03 04;
26. Đạo đức học, mã số: 62 22 03 06;
27. Mỹ học, mã số: 62 22 03 07;
28. Luật hiến pháp và luật hành chính, mã số: 62 38 01 02;
29. Luật hình sự và tổ tụng hình sự, mã số: 62 38 01 04;

30. Luật kinh tế, mã số: 62 38 01 07;

31. Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm, mã số: 62 38 01 05.

II. HÌNH THỨC, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM ĐÀO TẠO VÀ CHỈ TIÊU TUYỂN SINH

1. Hình thức đào tạo

Các lớp nghiên cứu sinh được tổ chức học theo hình thức chính quy không tập trung.

2. Thời gian đào tạo

- Thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ đối với người có bằng thạc sĩ là 3 năm tập trung liên tục;
- Thời gian đào tạo đối với người có bằng tốt nghiệp đại học là 4 năm tập trung liên tục.

Trường hợp nghiên cứu sinh không theo học tập trung liên tục được thì chương trình đào tạo và nghiên cứu của nghiên cứu sinh phải có tổng thời gian học và nghiên cứu như trên, trong đó có ít nhất 12 tháng tập trung liên tục tại Học viện để thực hiện đề tài nghiên cứu.

3. Địa điểm tổ chức lớp học

- Các lớp nghiên cứu sinh được tổ chức học tại Học viện Khoa học xã hội, 477 Đường Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Hà Nội;

4. Chỉ tiêu tuyển sinh

- Tổng chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2015 của Học viện Khoa học xã hội dự kiến là 350 chỉ tiêu. Số chỉ tiêu chính thức sẽ được thông báo sau khi Học viện Khoa học xã hội nhận được Thông báo xác nhận chỉ tiêu đào tạo năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Chỉ tiêu cho mỗi ngành tuyển sinh được Hội đồng tuyển sinh trình độ tiến sĩ quyết định dựa trên số lượng hồ sơ đăng ký dự tuyển vào các ngành và năng lực đào tạo của các ngành của Học viện.

III. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải có các điều kiện sau đây:

a) Có bằng thạc sĩ ngành đúng, phù hợp và gần với ngành dự tuyển. Trường hợp chưa có bằng thạc sĩ thì phải có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy loại khá trở lên phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển.

Trường hợp các bằng và bằng điểm thạc sĩ hoặc bằng, bằng điểm đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng tiếng Việt và nộp kèm Văn bản công nhận của Cục khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Có một bài luận về dự định nghiên cứu (theo mẫu), trong đó trình bày rõ ràng các nội dung sau:

- Đề tài hoặc lĩnh vực nghiên cứu;
- Lý do lựa chọn lĩnh vực nghiên cứu;
- Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài;
- Phương pháp nghiên cứu đề tài;
- Mục tiêu và mong muốn đạt được khi đăng ký học nghiên cứu sinh;
- Lý do lựa chọn cơ sở đào tạo là Học viện Khoa học xã hội;
- Kế hoạch thực hiện trong từng thời kỳ của thời gian đào tạo;
- Những kinh nghiệm, kiến thức, sự hiểu biết cũng như những chuẩn bị của thí sinh trong vấn đề hay lĩnh vực dự định nghiên cứu;
- Dự kiến việc làm sau khi tốt nghiệp;
- Đề xuất người hướng dẫn;
- Đề cương nghiên cứu sơ bộ.

c) Có 02 thư giới thiệu của hai nhà khoa học có chức danh khoa học như Giáo sư, Phó Giáo sư hoặc học vị tiến sĩ cùng ngành; hoặc 01 thư giới thiệu của một nhà khoa học có chức danh khoa học hoặc học vị tiến sĩ cùng ngành và 01 thư giới thiệu của Thủ trưởng trực tiếp đơn vị công tác của thí sinh.

Những người giới thiệu này phải có ít nhất 6 tháng công tác hoặc cùng hoạt động chuyên môn với thí sinh. Thư giới thiệu phải có những nhận xét, đánh giá về năng lực và phẩm chất của người dự tuyển, cụ thể:

- Phẩm chất đạo đức, đặc biệt đạo đức nghề nghiệp;
- Năng lực hoạt động chuyên môn;
- Phương pháp làm việc;
- Khả năng nghiên cứu;

- Khả năng làm việc theo nhóm;
- Điểm mạnh và điểm yếu của người dự tuyển;
- Triển vọng phát triển về chuyên môn;
- Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu thí sinh làm nghiên cứu sinh.

d) Có một trong các chứng chỉ hoặc văn bằng ngoại ngữ sau đây:

+ Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ được đào tạo ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong đào tạo bằng tiếng Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, Đức, Nhật;

+ Bằng tốt nghiệp đại học ngành tiếng Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, Đức, Nhật.

+ Chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tiếng Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, Đức, Nhật cấp độ B1 hoặc bậc 3/6 trở lên theo Khung tham khảo Châu Âu chung về ngoại ngữ (Phụ lục III – ban hành kèm theo Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT, ngày 15 tháng 02 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo), trong thời hạn 2 năm tính đến ngày dự tuyển nghiên cứu sinh, do một trung tâm khảo thí quốc tế có thẩm quyền hoặc một trường đại học trong nước đào tạo ngành ngoại ngữ tương ứng trình độ đại học cấp theo khung năng lực tương đương cấp độ B1 quy định tại Phụ lục IIIa – ban hành kèm theo Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT, ngày 15 tháng 02 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Loại chứng chỉ	Điểm đạt	Tổ chức cấp
<i>Tiếng Anh</i>		
IELTS	4.5	British Council; IDP Australia và University of Cambridge
TOEFL PBT (ITP)	450	Các trung tâm IIG, IIE hoặc các trung tâm do ETS (Viện Khảo thí Giáo dục Hoa Kỳ) ủy quyền
TOEFL CBT	133	
TOEFL iBT	45	
TOEIC	450	
Cambridge Exam	Preliminary PET	Các cơ sở của nước ngoài
BEC	Business Preliminary	
BULATS	40	
<i>Các ngoại ngữ khác</i>		
Tiếng Nga	TRKI 1	Các cơ sở của nước ngoài
Tiếng Pháp	DELF B1 TCF niveau 3	
Tiếng Đức	B1 ZD	
Tiếng Trung	HSK cấp độ 3	
Tiếng Nhật	JLPT N4	
Chứng chỉ ngoại ngữ tương đương trình độ B1 theo Khung chung châu Âu về ngoại ngữ		Do một trung tâm khảo thí quốc tế có thẩm quyền hoặc một trường đại học trong nước đào tạo ngành ngoại ngữ tương ứng trình độ đại học cấp được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoặc công nhân.

đ) Nộp đầy đủ hồ sơ dự tuyển, được xác nhận bởi cơ quan quản lý nhân sự (nếu là người đã có việc làm). Đối với người chưa có việc làm cần được địa phương nơi cư trú xác nhận nhân thân tốt và hiện không vi phạm pháp luật;

e) Cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định của Học viện (đóng học phí; hoàn trả kinh phí với nơi đã cấp cho quá trình đào tạo nếu không hoàn thành luận án tiến sĩ);

g) Đủ sức khoẻ để học tập và công tác.

IV. HÌNH THỨC TUYỂN SINH

Hình thức tuyển sinh: xét tuyển.

Việc xét tuyển nghiên cứu sinh được tiến hành thông qua đánh giá hồ sơ dự tuyển, kết quả học tập ở trình độ đại học, thạc sĩ; trình độ ngoại ngữ; thành tích nghiên cứu khoa học đã có; kinh nghiệm hoạt động

chuyên môn; chất lượng bài luận về dự định nghiên cứu; ý kiến nhận xét đánh giá và ủng hộ thí sinh trong hai thư giới thiệu.

V. CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO ĐÚNG, PHÙ HỢP VÀ NGÀNH GẦN VỚI NGÀNH DỰ TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH

TT	Ngành dự tuyển	Ngành đúng, phù hợp	Ngành gần
1	1. Triết học, mã số: 62 22 03 01; 2. Chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, mã số: 62 22 03 02; 3. Logic học, mã số: 62 22 03 04; 4. Đạo đức học, mã số: 62 22 03 06; 5. Mỹ học, mã số: 62 22 03 07.	- Triết học - Chủ nghĩa DVBC & Chủ nghĩa DVLS - Logic học - Đạo đức học - Mỹ học - Chủ nghĩa XHKH - Chính trị học	- Xã hội học - Đông phương học - Văn hóa học - Kinh tế chính trị - Tôn giáo học - Tâm lý học - Quản lý xã hội - Giáo dục chính trị
2	1. Luật hiến pháp và luật hành chính, mã số: 62 38 01 02; 2. Luật hình sự và tổ tụng hình sự, mã số: 62 38 01 04; 3. Luật kinh tế, mã số: 62 38 01 07; 4. Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm, mã số: 62 38 01 05.	- Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật - Luật hiến pháp và luật hành chính - Luật dân sự và tổ tụng dân sự - Luật hình sự và tổ tụng hình sự - Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm - Luật kinh tế - Luật quốc tế	- Chính trị học - Hành chính học - Chủ nghĩa xã hội khoa học - Quản lý khoa học và công nghệ
3	1. Văn hóa học, mã số: 62 31 06 40.	- Văn hóa học - Quản lý văn hóa - Ngữ văn - Văn học - Ngôn ngữ học - Đông phương học	- Báo chí học - Bảo tồn bảo tàng - Xã hội học - Hán Nôm - Lịch sử thế giới - Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc - Lịch sử Việt Nam - Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - Lịch sử sử học và sử liệu học
4	1. Xã hội học, mã số: 62 31 03 01.	- Xã hội học	- Triết học - Chủ nghĩa xã hội khoa học - Văn hóa học - Tâm lý học - Dân tộc học - Tôn giáo học - Chính trị học - Công tác xã hội - Kinh tế học - Khoa học quản lý - Giáo dục học - Khu vực học
5	1. Hán Nôm, mã số: 62 22 01 04.	- Ngữ văn chuyên ngành Hán Nôm - Sư phạm chuyên ngành Hán Nôm	- Tiếng Trung - Lịch sử thế giới - Lịch sử phong trào cộng sản, công

			<ul style="list-style-type: none"> - nhân quốc tế và giải phóng dân tộc - Lịch sử Việt Nam - Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - Lịch sử sử học và sử liệu học - Ngôn ngữ học
6	1. Khảo cổ học, mã số: 62 22 03 17.	- Khảo cổ học	<ul style="list-style-type: none"> - Lịch sử thế giới - Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc - Lịch sử Việt Nam - Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - Lịch sử sử học và sử liệu học - Bảo tồn bảo tàng - Địa chất - Văn hóa học - Nhân học - Hán Nôm - Lưu trữ học
7	<ul style="list-style-type: none"> 1. Ngôn ngữ học, mã số: 62 22 02 40; 2. Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu, mã số: 62 22 02 41; 3. Ngôn ngữ Việt Nam, mã số: 62 22 01 02; 4. Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số Việt Nam, mã số: 62 22 01 09. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ngôn ngữ Việt Nam - Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số Việt Nam - Ngôn ngữ Anh - Ngôn ngữ Pháp - Ngôn ngữ Trung Quốc - Ngôn ngữ học - Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu 	<ul style="list-style-type: none"> - Ngữ văn - Hán Nôm - Ngoại ngữ - Xã hội học
8	<ul style="list-style-type: none"> 1. Lý luận văn học, mã số: 62 22 01 20; 2. Văn học Việt Nam, mã số: 62 22 01 21; 3. Văn học dân gian, mã số: 62 22 01 25; 4. Văn học nước ngoài, mã số: 62 22 02 45. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lý luận văn học - Văn học Việt Nam - Văn học dân gian - Văn học nước ngoài 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhân học - Khu vực học - Báo chí học - Hán Nôm - Ngôn ngữ học
9	<ul style="list-style-type: none"> 1. Kinh tế chính trị, mã số: 62 31 01 02; 2. Quản lý kinh tế, mã số: 62 34 04 10; 3. Kinh tế học, mã số: 62 31 01 01; 4. Kinh tế phát triển, mã số: 62 31 01 05. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kinh tế học - Kinh tế chính trị - Kinh tế đầu tư - Kinh tế phát triển - Kinh tế quốc tế 	<ul style="list-style-type: none"> - Quản trị kinh doanh - Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành - Kinh doanh thương mại - Tài chính - ngân hàng - Kế toán - Quản trị nhân lực - Quản lý kinh tế
10	1. Kinh tế quốc tế, mã số: 62 31 01 06.	<ul style="list-style-type: none"> - Kinh tế học - Kinh tế chính trị - Kinh tế đầu tư - Kinh tế phát triển - Kinh tế quốc tế 	<ul style="list-style-type: none"> - Quản trị kinh doanh - Kinh doanh thương mại - Tài chính - ngân hàng - Kế toán - Chính sách công - Quản lý công - Quản trị nhân lực - Quản lý kinh tế - Quan hệ quốc tế - Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành - Hệ thống thông tin quản lý
11		- Lịch sử thế giới	- Nhân học

	1. Lịch sử thế giới, mã số: 62 22 03 11; 2. Lịch sử Việt Nam, mã số: 62 22 03 13.	<ul style="list-style-type: none"> - Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc - Lịch sử Việt Nam - Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - Lịch sử sử học và sử liệu học 	<ul style="list-style-type: none"> - Văn học - Văn hóa học - Đông Phương học - Việt Nam học - Quan hệ quốc tế - Khu vực học - Khảo cổ học - Chính trị học - Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước - Hồ Chí Minh học - Châu Á học - Đông phương học
12	1. Tâm lý học, mã số: 62 31 04 01.	Tâm lý học; Tâm lý – giáo dục	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục học - Giáo dục mầm non - Giáo dục tiểu học
13	1. Nhân học, mã số: 62 31 03 02.	<ul style="list-style-type: none"> - Nhân học - Dân tộc học - Văn hoá học - Lịch sử thế giới - Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc - Lịch sử Việt Nam - Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - Lịch sử sử học và sử liệu học 	<ul style="list-style-type: none"> - Khảo cổ học - Tôn giáo học - Xã hội học - Tâm lý học - Ngôn ngữ học - Văn học dân gian - Việt Nam học - Môi trường nhân văn, sinh thái cảnh quan - Nhân khẩu học - Địa lý học - Chính trị học - Kinh tế học (Kinh tế nông nghiệp, kinh tế phát triển) - Khu vực học - Bảo tồn bảo tàng - Triết học (Triết học tôn giáo) - Quản lý xã hội - Môi trường trong Phát triển bền vững - Báo chí - Biên tập – xuất bản
14	1. Tôn giáo học, mã số: 62 22 03 09.	- Tôn giáo học	<ul style="list-style-type: none"> - Chính trị học - Xã hội học - Văn hóa học - Triết học - Lịch sử thế giới - Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc - Lịch sử Việt Nam - Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - Lịch sử sử học và sử liệu học - Hán Nôm

			- Tâm lý học - Nhân học
--	--	--	----------------------------

VI. HỒ SƠ TUYỂN SINH

1. Hồ sơ dự tuyển nghiên cứu sinh gồm có:

- Đơn đăng ký dự tuyển nghiên cứu sinh (theo mẫu);
- Công văn cử đi dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ của cơ quan quản lý nhân sự (đối với người đã có việc làm) hoặc trường (nếu là sinh viên vừa tốt nghiệp). Không yêu cầu mục này với thí sinh làm nghề tự do.
- Sơ yếu lý lịch tự thuật;
- Bản sao (có chứng thực) văn bằng, bằng điểm tốt nghiệp đại học và các chứng chỉ bổ sung kiến thức (nếu có);
- Bản sao bằng và bằng điểm thạc sĩ (có chứng thực);
- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ khác (nếu có);
- 07 bản sao các bài báo khoa học đã công bố (nếu có) gồm: trang bìa, trang mục lục và toàn bộ bài báo khoa học, có bảng kê khai danh mục ở trang sau bìa lót;

Đối với đề tài nghiên cứu khoa học: sao chụp Quyết định/Hợp đồng giao đề tài nghiên cứu, Biên bản nghiệm thu đề tài và Bản tóm tắt nội dung nghiên cứu (khoảng 10 trang).

- 02 thư giới thiệu của 02 nhà khoa học (hoặc 01 thư của 01 nhà khoa học và 01 thư của Thủ trưởng trực tiếp đơn vị công tác của thí sinh);
- 01 bản gốc và 06 bản sao bài luận về dự định nghiên cứu của thí sinh (theo mẫu);
- Bản sao có chứng thực các giấy tờ hợp pháp về đối tượng ưu tiên (nếu có);
- Các giấy tờ xác định thâm niên nghề nghiệp;
- 01 bản cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định (theo mẫu);
- Giấy chứng nhận đủ sức khỏe của bệnh viện đa khoa;
- 03 phong bì có dán tem và ghi rõ địa chỉ liên hệ của thí sinh;
- 2 ảnh 3x4, ghi rõ họ tên và ngày sinh của thí sinh sau ảnh.

2. Phát hành và nộp hồ sơ

Hồ sơ dự tuyển nghiên cứu sinh do Học viện Khoa học xã hội phát hành.

- Thời gian phát hành hồ sơ: Từ ngày 05 tháng 01 năm 2015.
- Thời gian nhận hồ sơ:
- + Hồ sơ dự tuyển NCS: Từ 24 tháng 2 đến ngày 13 tháng 3 năm 2015 (Hồ sơ dự thi đã nộp không trả lại).

- Địa điểm phát hành và nhận hồ sơ:

+ Phòng Quản lý đào tạo, Học viện Khoa học xã hội, 477 Đường Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.
Điện thoại: 04 35528560; 04 35527728;

+ Cơ sở Học viện Khoa học xã hội tại Thành phố Hồ Chí Minh, 270 Nguyễn Trọng Tuyển, Phường 8, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh. Điện thoại: 08 39990067;

+ Cơ sở Học viện Khoa học xã hội tại Thành phố Đà Nẵng, đường Lưu Quang Vũ, tổ 18, khối phố Khái Tây 2, Phường Hòa Quý, Quận Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng. Điện thoại: 05113703618; 05113962828.

VII. ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN TUYỂN SINH

1. Địa điểm

- Địa điểm xét tuyển nghiên cứu sinh được tổ chức tại Học viện Khoa học xã hội, 477 Đường Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

2. Thời gian

- Thời gian xét tuyển nghiên cứu sinh dự kiến các ngày 28, 29 tháng 3 năm 2015.
- Thời gian công bố kết quả xét tuyển: Dự kiến từ ngày 10/4 đến ngày 15/4/2015
- Thời gian nhập học: Dự kiến từ ngày 03/5 đến ngày 16/5/2015

VIII. KINH PHÍ TUYỂN SINH

1. **Lệ phí đăng ký tuyển sinh:** 60.000 đồng/thí sinh/hồ sơ

2. **Lệ phí tuyển sinh:** Lệ phí xét tuyển nghiên cứu sinh: 200.000 đồng/thí sinh/hồ sơ

Thông tin chi tiết về tuyển sinh được cập nhật trên **Website:** <http://www.gass.edu.vn>

* **Lưu ý:**

- Thí sinh tham khảo kỹ Danh mục hướng nghiên cứu được Học viện công bố trên Website khi viết bài luận về dự định nghiên cứu.

- Dự định đề tài nghiên cứu của thí sinh phải có xác nhận và chữ ký của người được đề xuất hướng dẫn. Đề tài nghiên cứu và người hướng dẫn được đề nghị phải nằm trong danh mục các hướng nghiên cứu và danh sách các nhà khoa học có thể nhận hướng dẫn nghiên cứu sinh của Học viện Khoa học xã hội (xem tài liệu đính kèm trên Website của Học viện).

- Thí sinh đề xuất người hướng dẫn khoa học ngoài Học viện phải kèm theo bản Lý lịch khoa học của người hướng dẫn khoa học và thư giới thiệu ứng viên dự tuyển (có kê khai số lượng nghiên cứu sinh đã hướng dẫn và xác nhận đồng ý nhận hướng dẫn cuối thư).

- Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp thì phải gửi hồ sơ thẩm định văn bằng đến Cục khảo thí và kiểm định chất lượng của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có văn bản công nhận hợp lệ trước khi nộp hồ sơ.

- Quy định về trình tự, thủ tục công nhận văn bằng của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được thực hiện theo các quy định tại Quyết định số 77/2007/QĐ-BGDĐT ngày 20/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 26/2013/TT-BGDĐT ngày 15/7/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 77/2007/QĐ-BGDĐT ngày 20/12/2007.

Nơi nhận:

- Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Các Bộ, Ban, Ngành ở Trung ương;
- Các Trường Đại học, Học viện, Cao đẳng trong cả nước;
- Các Trường đào tạo, bồi dưỡng của Đảng và Nhà nước và các đoàn thể chính trị - xã hội;
- Sở Nội vụ, Trường Chính trị tỉnh Thành phố trong cả nước;
- Các cơ quan tư pháp ở các địa phương;
- Lưu VT, ĐT.

GIÁM ĐỐC



***GS.TS. Võ Khánh Vinh**